

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/DS-ST**

Ngày: 09-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-DS ngày 02/4/2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-DS ngày 11/4/2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 27A/2025/QĐST-DS ngày 09/5/2025, quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 08/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là VIB); Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà Sailing Tower – 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1 (nay là phường Sài Gòn), thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hàn Ngọc V: Ông Hà Hoàng H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng Bán lẻ Miền Bắc, Khối pháp chế và Quản trị doanh ngh của VIB; Người đại diện theo quyền của ông Hà Hoàng H là: Ông Bùi Văn C, Bà Hoàng Thị Hồng V1, bà Đinh Phương T – đều là cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Coninco, số 04 Tôn Thất Tùng, quận Đa, T1 phố Hà Nội. (Theo văn bản uỷ quyền số 062402.25 ngày 12/3/2025 của Ngân hàng VIB). Có mặt ông Bùi Văn C, vắng mặt bà Hoàng Thị Hồng V1, bà Đinh Phương T.

- Bị đơn: Ông Hoàng Nam T1; Địa chỉ: Số nhà 125, tổ dân phố 09, phường Nam Thanh, T1 phố Điện Biên Phủ (nay là phường M), tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên – Cục C10 – Bộ Công an tại xã Lại Xuân, huyện Thuỷ Nguyên, T1 phố Hải Phòng. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

* Ngày 01/12/2021, ông Hoàng Nam T1 có ký hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) số 6071812.21 theo phương thức cho vay từng lần với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (sau đây viết tắt là VIB) với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 450.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*);
- Ngày giải ngân: 01/12/2021;
- Mục đích: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Accent 1.4, phục vụ mục đích: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 84 tháng, từ 02/12/2021 đến 01/12/2028;
- Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.1 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ Ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều lại 03 tháng/ một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 %/năm.
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn;
- Ngoài ra Hợp đồng còn có quy định về Lãi chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn: 10%/năm.

Để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 6071812.21, ông Hoàng Nam T1 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 7418533.21 ngày 01/12/2021 để thế chấp tài sản là xe ô tô Hyundai, số loại Accent 1.4 AT. Màu sơn: Đỏ, biển số: 27A- 075.33 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 27 001909 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 01/12/2021 đứng tên chủ xe Hoàng Nam T1.

VIB đã giải ngân cho ông Hoàng Nam T1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 6071812.21 ngày 01/12/2021 với số tiền 450.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

* Ngày 05/01/2022, ông Hoàng Nam T1 ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và sử dụng tài khoản tại VIB – PGD Hồ Gươm, hạn mức là 45.000.000 đồng, mục đích Tiêu dùng. Căn cứ Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và sử dụng tài khoản tại VIB – PGD Hồ Gươm của ông Hoàng Nam T1 ngày 05/01/2022 Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB) – PGD Hồ Gươm đã chấp thuận và phát

hành cho Ông Hoàng Nam T1 được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với hạn mức phê duyệt là 45.000.000 đồng.

* Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Hoàng Nam T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của Ông Hoàng Nam T1 với VIB bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/12/2022. Ngân hàng VIB quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ khoản vay và chuyển toàn bộ nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn và/hoặc lãi suất chậm trả theo HĐTD được thực hiện từ ngày 31/3/2023.

Theo đơn khởi kiện tính đến ngày 28/3/2023, ông Hoàng Nam T1 đã thanh toán cho VIB số tiền 95.850.071 đồng (trong đó tiền gốc là: 58.938.000 đồng, lãi là: 36.912.071 đồng); ông T1 còn nợ VIB theo HĐTD và thẻ tín dụng là: 481.195.072 đồng, trong đó:

+ Dư nợ theo HĐTD là: 412.741.477 đồng. Trong đó: nợ gốc là 391.062.000 đồng, nợ lãi là: 20.068.820 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.070.657 đồng.

+ Dư nợ theo khoản vay thẻ tín dụng là: 68.453.595 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 42.315.135 đồng, nợ lãi là: 26.138.460 đồng.

Sau khi ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, ông T1 vẫn chưa thanh toán thêm khoản tiền nào cho VIB. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử ngày **09/7/2025** theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng và yêu cầu HĐXX giải quyết:

- Buộc Ông Hoàng Nam T1 trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 09/07/2025 là **685.220.789** đồng, trong đó:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6071812.21 là: 616.767.194 đồng, trong đó: Dư nợ gốc khoản vay là 391.062.000 đồng, nợ lãi là 55.308.756 đồng, nợ lãi quá hạn là 170.396.438 đồng.

+ Dư nợ theo khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và sử dụng tài khoản là **68.453.595** đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 42.315.135 đồng, nợ lãi là 26.138.460 đồng.

- Buộc Ông Hoàng Nam T1 tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 10/07/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có các văn bản trình bày ý kiến, bản tự khai gửi Tòa. Ông T1 xác nhận số tiền vay ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khoản vay thẻ tín dụng là đúng, toàn bộ chữ ký chữ viết trên toàn bộ giấy tờ phía Ngân hàng đúng là của ông T1. Ông T1 nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và khoản vay thẻ tín dụng. Do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên nên ông T1 xin Tòa giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 68, 92, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa T1 niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 116, 117, 275, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/QĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi suất.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử ngày 09/7/2025 là **685.220.789** đồng, trong đó:

Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6071812.21 ngày 01/12/2021 là: 616.767.194 đồng, trong đó: Dư nợ gốc khoản vay là 391.062.000 đồng, nợ lãi là 55.308.756 đồng, nợ lãi quá hạn là 170.396.438 đồng.

Dư nợ theo khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và sử dụng tài khoản ngày 05/01/2022 là **68.453.595** đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 42.315.135 đồng, nợ lãi là 26.138.460 đồng.

Buộc bị đơn tiếp tục trả cho Ngân hàng VIB các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 10/07/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi chậm thi hành án theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là: 31.408.824đ. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Các bên phát sinh tranh chấp từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại và cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên thuộc

quan hệ “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Nam T1 có nơi đăng ký thường trú tại tổ dân phố 09, phường N, T1 phố Đ, tỉnh Điện Biên, nay là tổ 09, phường Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa T1 niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyết định hoãn phiên tòa và quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt vì đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên căn cứ khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về Hợp đồng tín dụng:

Ông Hoàng Nam T1 có ký HĐTD số 6071812.21 ngày 01/12/2021 với Ngân hàng VIB để vay số tiền là 450.000.000 đ, lãi suất thời điểm giải ngân được áp dụng lãi suất ưu đãi là 9.1 %/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo quy định của VIB, Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T1 có ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 7418533.21 ngày 01/12/2021 đối với Phương tiện vận tải nhãn hiệu: HYUNDAI; Số loại: ACCENT 1.4, biển số: 27A- 075.33, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 27 001909 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 01/12/2021, đứng tên chủ xe Hoàng Nam T1. Đây là tài sản riêng của ông T1, không liên quan đến ai.

Ông Hoàng Nam T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/12/2022 Ngân hàng VIB quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ khoản vay và chuyển toàn bộ nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn và/hoặc lãi suất chậm trả theo HĐTD được thực hiện từ ngày 31/3/2023 (Theo thông báo thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn ngày 20/3/2023 của VIB – BL 69). Ngân hàng VIB đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho Ông Hoàng Nam T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng tính đến ngày 28/3/2023, ông Hoàng Nam T1 mới thanh toán cho VIB số tiền 95.850.071 đồng (trong đó gốc là: 58.938.000 đồng, lãi là: 36.912.071 đồng). Sau đó ông T1 đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên nên khoản nợ trên tiếp tục phát sinh thêm lãi trong hạn và lãi quá hạn như ngân hàng đã nêu.

Nhận thấy hợp đồng tín dụng được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự cả về nội dung và hình thức. Do đó, xác định đây là hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực thi hành với các bên. Ông T1 đã thanh toán 58.938.000 đồng tiền gốc nên ngân hàng khởi kiện trả tiền nợ gốc còn lại 391.062.000 đồng là có căn cứ.

Đối với khoản nợ lãi (lãi trong hạn) và nợ lãi quá hạn: HĐXX nhận thấy thời điểm ông T1 ký hợp đồng tín dụng là ngày 01/12/2021 và ký phát hành thẻ tín dụng là 05/01/2022 nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động của Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật*”. Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp với quy định pháp luật và được bên vay chấp thuận. Cách tính lãi, mức lãi suất và số tiền lãi mà Ngân hàng VIB đã tính là phù hợp với quy định của Ngân hàng VIB và quy định của pháp luật. Vì vậy HĐXX chấp nhận.

2.2. Về thẻ tín dụng:

Ngày 05/01/2022, ông T1 còn ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và sử dụng tài khoản loại VIB Online Plus 2in1 tại VIB – PGD Hồ Gươm, hạn mức là 45.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân ngay khoản vay vào ngày 08/01/2022, số tiền là 42.315.135 đồng. Do ông T1 rút tiền một lần trước hạn nên phải chịu khoản phí vượt hạn mức là theo Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của VIB, được trừ thẳng vào tài khoản. Do đó, ông T1 còn nợ VIB nợ gốc của thẻ tín dụng 42.315.135 đồng là có căn cứ.

Đối với nợ lãi là 26.138.460 đồng mà ngân hàng yêu cầu, đối chiếu với Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng VIB là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/4/2025, ngân hàng có ý kiến bổ sung đề nghị ông T1 trả khoản tiền phí thẻ tín dụng (37.242.224 đồng) nhưng tại phiên tòa, Ngân hàng đã xin rút lại ý kiến này. Nhận thấy việc rút ý kiến trên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147/BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể, bị đơn phải chịu: $20.000.000 + (4\% \times 285.220.789) = 31.408.832$ đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự cho nguyên đơn.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa T1 niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

1.1. Buộc Ông Hoàng Nam T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 09/7/2025 là **685.220.789** đồng, trong đó:

Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6071812.21 ngày 01/12/2021 là: 616.767.194 đồng, trong đó: Dư nợ gốc khoản vay là 391.062.000 đồng, nợ lãi là 55.308.756 đồng, nợ lãi quá hạn là 170.396.438 đồng.

Dư nợ theo khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng và sử dụng tài khoản ngày 05/01/2022 là **68.453.595** đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 42.315.135 đồng, nợ lãi là 26.138.460 đồng.

1.2. Buộc Ông Hoàng Nam T1 tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 10/7/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu **31.408.832** đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 12.190.000đ (Mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000045 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự T1 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án (09/8/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà